TRUNG TÂM NCKH&ĐTCK

DANH SÁCH THAM DỰ KÌ THI CUỐI KHÓA

Khóa học "Môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán"
Từ ngày: 09/06/2026 đến ngày 02/07/2026. Thi ngày 09/07/2026
Mã lớp: MG052026

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
Ca 1: Từ 08H30-09H30 phòng 304				
1	Nguyễn Văn An	16/10/1998	Phú Thọ	01
2	Nguyễn Hà An	22/09/2002	Hà Nội	03
3	Lương Nhật Anh	15/09/2003	Ninh Bình	05
4	Nguyễn Thế Anh	16/06/1990	Thanh Hóa	07
5	Đỗ Hùng Anh	06/05/2003	Phú Thọ	09
6	Trương Công Tiến Anh	23/09/1999	Hà Nam	11
7	Mai Thị Ngọc Anh	17/04/1990	Thanh Hóa	13
8	Vũ Ngọc Anh	16/09/1990	Hà Nội	15
9	Nguyễn Thế Anh	14/08/1993	Thanh Hóa	17
10	Nguyễn Phương Anh	27/12/1999	Hà Nội	19
11	Dương Châu Anh	26/05/2003	Hà Nội	21
12	Tống Giang Anh	20/05/2002	Vĩnh Phúc	23
13	Nghiêm Lan Anh	25/01/1991	Hà Nội	25
14	Đinh Chung Phương Anh	26/01/2003	Quảng Ninh	27
15	Nguyễn Hải Anh	19/03/2002	Hà Nội	29
16	Nguyễn Vũ Việt Anh	11/05/1993	Hà Nội	31
17	Nguyễn Thị Hà Anh	20/07/2004	Hải Phòng	33
18	Tạ Việt Anh	19/12/1993	Ninh Bình	35
19	Nguyễn Tuấn Anh	14/07/1994	Hải Phòng	37
20	Ngô Duy Anh	27/11/2003	Hà Nội	02
21	Đặng Việt Anh	11/06/1999	Quảng Ninh	04
22	Võ Đức Anh	18/10/2002	Hà Nội	06
23	Nguyễn Tuấn Anh	01/08/2002	Hà Nội	08
24	Phan Văn Ánh	25/04/1996	Hà Tĩnh	10

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
25	Nguyễn Quang Bắc	05/01/2001	Bắc Ninh	12
26	Đỗ Xuân Bách	04/10/2004	Lào Cai	14
27	Phạm Thị Biên	28/02/1988	Nghệ An	16
28	Trịnh Quốc Bình	20/09/2002	Nghệ An	18
29	Nguyễn Văn Bình	05/07/2003	Hải Phòng	20
30	Đinh Hồng Cẩm	24/10/2002	Ninh Bình	22
31	Đinh Lan Chi	30/11/2000	Lạng Sơn	24
32	Trần Quang Chung	12/08/2003	Tuyên Quang	26
33	Nguyễn Hữu Công	01/05/2003	Nghệ An	28
34	Trần Thanh Công	10/04/2001	Thanh Hóa	30
35	Đinh Việt Cường	06/05/1999	Ninh Bình	32
36	Phạm Mạnh Cường	22/02/1979	Hà Nội	34
37	Hoàng Đại Cường	01/08/2002	Hà Tĩnh	36
Ca 1: Từ 08H30-09H30 phòng 303				
38	Hoàng Quốc Cường	10/08/1990	Nghệ An	01
39	Phùng Mạnh Cường	23/05/1998	Hà Nội	03
40	Nguyễn Mạnh Đảm	29/08/1989	Hà Nội	05
41	Lê Hải Đăng	17/04/1986	Bắc Ninh	07
42	Ngô Duy Điệp	18/12/1981	Quảng Ninh	09
43	Nguyễn Trọng Đình	02/01/1984	Hà Nội	11
44	Nguyễn Văn Độ	18/07/2001	Hà Nội	13
45	Nguyễn Hoàng Doanh	08/04/2004	Hải Phòng	15
46	Nguyễn Văn Đức	28/12/1998	Ninh Bình	17
47	Nguyễn Quang Đức	25/10/2004	Hà Nội	19
48	Trần Văn Đức	08/01/1998	Hà Giang	21
49	Nguyễn Minh Đức	02/02/2003	Hà Nội	23
50	Hoàng Thị Phương Dung	28/07/2003	Bắc Ninh	25
51	Phạm Thùy Dung	16/06/1991	Hà Tĩnh	27
52	Nguyễn Văn Dũng	14/12/1982	Hải Phòng	29
53	Phạm Dũng	26/11/1984	Hà Nội	02

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
54	Bùi Thị Dương	08/03/2004	Ninh Bình	04
55	Nguyễn Tuấn Dương	25/01/1991	Hà Nội	06
56	Nguyễn Thùy Dương	05/11/1997	Hà Nội	08
57	Phạm Đức Duy	18/05/2002	Hải Phòng	10
58	Vũ Hoàng Duy	19/09/2003	Hưng Yên	12
59	Bùi Hải Hà	24/09/1980	Hải Phòng	14
60	Nguyễn Thị Minh Hà	21/08/2003	Nghệ An	16
61	Trần Thị Thu Hà	25/08/1977	Hà Nội	18
62	Vương Trí Hải	08/06/1990	Hà Nội	20
63	Lê Quang Hải	27/06/1997	Hưng Yên	22
64	Phạm Thị Diệu Hằng	02/01/2003	Ninh Bình	24
65	Nguyễn Thị Hằng	09/01/1996	Thanh Hóa	26
66	Phạm Thị Thúy Hằng	29/06/1982	Thái Nguyên	28
67	Phạm Thúy Hằng	09/04/1980	Phú Thọ	30
Ca 2: Từ 09H45-10H45 phòng 304				
68	Đinh Thị Hằng	27/03/2003	Hưng Yên	01
69	Hoàng Vũ Hạnh	27/02/2000	Hà Nội	02
70	Nguyễn Thế Hậu	01/10/1992	Phú Thọ	03
71	Lê Thị Hiền	02/09/1986	Thanh Hóa	04
72	Đoàn Thị Hiền	20/06/1984	Hà Nội	05
73	Nguyễn Đức Hiền	11/09/2002	Ninh Bình	06
74	Phạm Thị Thanh Hiền	02/01/1996	Nghệ An	07
75	Hoàng Thị Hiền	16/11/2004	Quảng Ninh	08
76	Phạm Thúy Hiền	30/03/2002	Lào Cai	09
77	Ngô Quang Hiệp	12/08/1999	Hưng Yên	10
78	Nguyễn Mạnh Hiếu	14/08/2001	Hưng Yên	11
79	Bùi Thị Minh Hiếu	04/02/1999	Thanh Hóa	12
80	Nguyễn Huy Hiếu	15/05/2005	Hà Nội	13
81	Nguyễn Trung Hiếu	12/04/1993	Nam Định	14
82	Đào Vũ Hiếu	28/10/2003	Quảng Ninh	15

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
83	Nguyễn Trung Hiếu	22/12/2002	Hà Nội	16
84	Vũ Ngọc Hòa	03/11/1996	Ninh Bình	17
85	Vũ Thị Thu Hoài	04/09/1984	Hải Phòng	18
86	Nguyễn Minh Hoàng	08/12/1998	Thái Nguyên	19
87	Nguyễn Văn Hoàng	03/07/1987	Thanh Hóa	20
88	Đỗ Văn Hoàng	19/12/1995	Hưng Yên	21
89	Nguyễn Việt Hoàng	29/05/2003	Hà Tĩnh	22
90	Nguyễn Xuân Hoàng	15/05/1992	Hà Nội	23
91	Nguyễn Đình Huấn	01/02/1982	Hưng Yên	24
92	Nguyễn Hưng	15/01/2009	Hà Nội	25
93	Tôn Chí Hùng	02/01/1979	Nghệ An	26
94	Thái Doãn Hùng	18/11/2004	Nghệ An	27
95	Lê Mạnh Hùng	30/04/1985	Nghệ An	28
96	Vũ Quốc Hùng	15/12/2000	Quảng Ninh	29
97	Cao Phi Hùng	25/02/1993	Hà Nội	30
98	Nguyễn Quốc Hùng	13/11/2003	Hà Nội	31
99	Trương Bách Hùng	27/07/1995	Ninh Bình	32
100	Vương Đình Hùng	16/09/1990	Hà Nội	33
101	Lê Mạnh Hưng	10/10/2004	Hà Nội	34
102	Đoàn Xuân Hưng	02/06/1990	Ninh Bình	35
103	Nguyễn Thị Diệu Hương	14/10/1980	Hà Nội	36
Ca 2: Từ 09H45-10H45 phòng 303				
104	Đặng Thúy Hường	17/04/1993	Bắc Ninh	01
105	Đào Thị Thu Hường	02/07/1986	Hải Phòng	02
106	Phí Quang Huy	27/03/2004	Phú Thọ	03
107	Đinh Quang Huy	18/08/1994	Hưng Yên	04
108	Nguyễn Quang Huy	29/09/2001	Hà Tây	05
109	Võ Văn Huy	22/02/1985	Nghệ An	06
110	Bùi Đức Huyên	02/05/1988	Ninh Bình	07
111	Đào Thị Huyền	11/02/2003	Nghệ An	08

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
112	Bùi Ngọc Huyền	03/06/1998	Thanh Hóa	09
113	Lại Thị Thu Huyền	24/02/1997	Nam Định	10
114	Lê Minh Khánh	21/11/2003	Hà Nội	11
115	Lê Tiến Khánh	20/12/2004	Hà Nội	12
116	Vũ Khoa	11/09/1999	Hà Nội	13
117	Phạm Đức Khôi	16/06/1994	Hà Nội	14
118	Đinh Trung Kiên	07/09/1990	Sơn La	15
119	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	13/04/2000	Hà Nội	16
120	Nguyễn Đình Lâm	24/12/2002	Hà Tây	17
121	Nguyễn Vũ Tùng Lâm	01/10/1999	Hà Nội	18
122	Nguyễn Đỗ Tùng Lâm	26/12/2002	Thái Nguyên	19
123	Dương Thị Liên	12/05/1988	Phú Thọ	20
124	Nguyễn Thị Linh	20/08/1995	Hà Tây	21
125	Lê Văn Linh	03/05/1987	Hưng Yên	22
126	Bùi Khánh Linh	17/12/2003	Hải Phòng	23
127	Nguyễn Phương Linh	03/04/2002	Bắc Ninh	24
128	Đặng Trần Khánh Linh	17/07/1997	Hà Nội	25
129	Hoàng Nguyễn Nhật Linh	28/04/1999	Yên Bái	26
130	Lê Thị Thùy Linh	18/07/2001	Thanh Hóa	27
131	Hoàng Diệu Linh	16/11/1990	Hà Nội	28
132	Nguyễn Thị Tố Loan	17/12/2005	Ninh Bình	29
133	Nguyễn Văn Lợi	13/09/1986	Ninh Bình	30
Ca 3: Từ 13H30-14H30 phòng 304				
134	Dương Thế Hoàng Long	22/02/2002	Hà Nội	01
135	Trần Việt Luân	18/03/1989	Hưng Yên	02
136	Lương Hữu Luân	27/02/1987	Hải Phòng	03
137	Trần Đức Lương	27/05/2001	Ninh Bình	04
138	Đoàn Ngọc Ly Ly	29/03/1994	Hưng Yên	05
139	Hoàng Lê Mai	01/11/1984	Hà Nội	06
140	Trần Thị Ngọc Mai	16/03/2002	Hà Nội	07

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
141	Nguyễn Ngọc Mai	20/06/2004	Hải Phòng	08
142	Nguyễn Thị Xuân Mai	26/11/1997	Hưng Yên	09
143	Nguyễn Đức Mạnh	27/08/2002	Nghệ An	10
144	Nguyễn Đức Mạnh	31/10/2003	Hưng Yên	11
145	Lê Anh Minh	18/04/2003	Hà Nội	12
146	Đỗ Duy Minh	18/08/1994	Hà Nội	13
147	Phạm Quang Minh	05/02/1998	Hà Nội	14
148	Vũ Quang Minh	26/03/2001	Hà Nội	15
149	Nguyễn Công Minh	17/02/1999	Hà Nội	16
150	Phí Nhật Minh	07/01/2004	Hà Nội	17
151	Phạm Thị Trà My	12/05/2004	Hà Tây	18
152	Nguyễn Thị Thùy My	24/10/2003	Hải Phòng	19
153	Phạm Chơng My	03/08/2004	Phú Thọ	20
154	Lê Na	29/03/1988	Phú Thọ	21
155	Đỗ Phạm Thái Nam	09/06/1996	Phú Thọ	22
156	Vũ Thành Nam	29/02/2004	Quảng Ninh	23
157	Đinh Việt Nam	19/09/2003	Hưng Yên	24
158	Nguyễn Đình Nam	23/09/1999	Hà Nội	25
159	Nghiêm Văn Nam	06/02/2001	Hà Nội	26
160	Đỗ Duy Nam	16/07/2003	Hà Tây	27
161	Đàm Vân Nga	01/08/1994	Hà Nội	28
162	Trần Thị Thúy Nga	21/11/1996	Lào Cai	29
163	Lê Bảo Ngân	03/10/2003	Thái Nguyên	30
164	Lăng Trung Nghĩa	30/10/1995	Bắc Ninh	31
165	Nguyễn Văn Ngọc	05/03/2001	Hà Nội	32
166	Đỗ Bảo Ngọc	09/06/2003	Lào Cai	33
167	Vũ Thị Minh Ngọc	05/03/2003	Ninh Bình	34
168	Phạm Thị Minh Ngọc	31/07/2004	Tuyên Quang	35
169	Bùi Minh Ngọc	10/03/2004	Hưng Yên	36
Ca 3: Từ 13H30-14H30 phòng 303				

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
170	Phạm Như Ngọc	28/10/2003	Lào Cai	02
171	Nguyễn Thành Nguyên	23/10/1987	Nam Định	04
172	Phạm Vũ Minh Nguyên	19/07/1986	Gia Lai	06
173	Vũ Khánh Nguyên	15/05/2002	Ninh Bình	08
174	Lê Bảo Nguyên	21/09/1989	Hà Nội	10
175	Phan Văn Nhân	12/10/2004	Hà Nội	12
176	Nguyễn Thị Thảo Nhi	06/03/2004	Nghệ An	14
177	Nguyễn Vương Nhi	04/12/2004	Bắc Ninh	16
178	Trịnh Thị Quỳnh Như	18/08/2001	Hải Phòng	18
179	Nguyễn Thị Hồng Nhung	28/09/1990	Hà Nội	20
180	Phạm Thị Nhung	23/07/1999	Hải Phòng	22
181	Lã Văn Oanh	27/03/1971	Hà Nội	24
182	Duy Đức Phong	30/06/2002	Hà Nội	26
183	Trần Duy Phúc	24/02/2004	Hà Nội	28
184	Quan Vân Phụng	15/08/1991	Hà Nội	30
185	Hoàng Thị Hà Phương	07/08/2004	Nghệ An	01
186	Hoàng Việt Phương	22/06/1986	Lào Cai	03
187	Nguyễn Thị Thu Phương	26/12/1992	Hà Nội	05
188	Vũ Thu Phương	18/09/1996	Bắc Ninh	07
189	Phạm Nguyễn Hồng Phượng	30/01/1991	Phú Thọ	09
190	Phạm Tường Quân	28/01/1988	Hà Nội	11
191	Phan Minh Quân	13/03/2004	Hà Nội	13
192	Lê Văn Quang	07/02/1993	Thanh Hóa	15
193	Nguyễn Minh Quang	19/01/2003	Hà Nội	17
194	Nguyễn Thế Nhật Quang	25/05/1995	Thanh Hóa	19
195	Nguyễn Thanh Quyên	13/02/1988	Bắc Ninh	21
196	Nguyễn Thế Quyết	09/05/1982	Bắc Ninh	23
197	Nguyễn Ngọc Quỳnh	02/11/2004	Hà Tây	25
198	Đinh Hữu Sơn	11/01/1996	Hải Phòng	27
199	Vũ Tiến Sơn	23/10/2002	Lào Cai	29

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
Ca 4: Từ 14H40-15H45 phòng 304				
200	Lê Thái Sơn	05/11/1990	Nghệ An	01
201	Nguyễn Hữu Tài	20/08/1993	Bắc Ninh	02
202	Nguyễn Minh Tâm	13/11/2000	Hà Nội	03
203	Nguyễn Đức Tấn	20/12/1982	Hải Phòng	04
204	Nguyễn Hữu Thái	25/12/1999	Nghệ An	05
205	Bùi Thị Thắm	28/10/2003	Hưng Yên	06
206	Nguyễn Bá Thắng	30/08/1984	Hà Nội	07
207	Nguyễn Quyết Thắng	31/08/1999	Nam Định	08
208	Đoàn Thị Phương Thanh	04/03/1987	Bắc Ninh	09
209	Bùi Bá Thanh	09/01/2001	Thái Nguyên	10
210	Đào Lê Thành	31/07/1996	Hải Phòng	11
211	Nguyễn Đức Thành	10/01/2000	Hà Nội	12
212	Trần Trung Việt Thành	18/07/2003	Nam Định	13
213	Nguyễn Phương Thảo	24/04/1989	Bắc Ninh	14
214	Trần Phương Thảo	19/10/2003	Hưng Yên	15
215	Nguyễn Phương Thảo	14/05/2002	Hà Nội	16
216	Phạm Đỗ Minh Thi	27/11/1996	Hà Nội	17
217	Triệu Văn Thiết	04/02/1980	Thái Nguyên	18
218	Hồ Hữu Thông	12/06/1998	Nghệ An	19
219	Hoàng Anh Thư	26/07/2001	Thái Bình	20
220	Trần Hà Thư	06/11/2000	Quảng Ninh	21
221	Hoàng Thị Anh Thư	30/03/2001	Thái Bình	22
222	Phạm Minh Thư	25/10/1997	Hải Phòng	23
223	Nguyễn Thị Anh Thư	20/12/1979	Hà Nội	24
224	Trịnh Thị Anh Thư	05/04/2003	Thanh Hóa	25
225	Trần Thị Kim Thương	02/11/1988	Thái Bình	26
226	Trung Thị Thương	29/09/1986	Hải Phòng	27
227	Nguyễn Văn Tiến	06/03/2002	Hưng Yên	28
228	Hà Minh Tiến	29/09/1989	Sơn La	29

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
229	Nguyễn Văn Tín	03/01/2000	Hải Phòng	30
230	Đoàn Văn Tĩnh	06/07/1991	Hải Phòng	31
231	Đặng Hữu Tình	16/09/2001	Hà Nội	32
232	Hoàng Văn Tốn	02/09/2001	Bắc Giang	33
233	Nguyễn Thị Thanh Trà	21/03/1997	Hà Nội	34
234	Nguyễn Thị Phương Trang	22/08/1995	Bắc Ninh	35
235	Phạm Thị Huyền Trang	02/08/1994	Thái Nguyên	36
Ca 4: Từ 14H40-15H45 phòng 303				
236	Trịnh Thị Trang	11/12/1997	Thanh Hóa	01
237	Trần Thị Trang	25/12/1989	Bắc Ninh	02
238	Lưu Thị Thu Trang	24/09/2001	Hải Dương	03
239	Lê Thị Thanh Trang	20/01/2001	Thanh Hóa	04
240	Nguyễn Thu Trang	03/01/1991	Hà Nội	05
241	Mai Thị Trang	16/10/1989	Nam Định	06
242	Tôn Nữ Quỳnh Trang	28/08/2001	Nghệ An	07
243	Lê Thị Thu Trang	25/06/2001	Ninh Bình	08
244	Nguyễn Phương Trúc	29/10/2004	Ninh Bình	09
245	Nguyễn Quang Trung	07/09/1991	Nghệ An	10
246	Nguyễn Hoàng Trung	18/08/1989	Thanh Hóa	11
247	Hoàng Văn Trung	13/11/1990	Hải Phòng	12
248	Hoàng Thương Trường	06/07/2003	Thái Nguyên	13
249	Trần Xuân Trường	01/11/2005	Hưng Yên	14
250	Vũ Huy Tú	21/09/1999	Hà Nội	15
251	Bùi Ngọc Tú	30/03/1991	Phú Thọ	16
252	Dương Thanh Tú	25/08/2000	Hà Nội	17
253	Phạm Anh Tú	04/06/1985	Quảng Ninh	18
254	Nguyễn Mạnh Tuân	03/09/2001	Hưng Yên	19
255	Nguyễn Văn Tuân	24/05/1978	Hải Phòng	20
256	Nguyễn Anh Tuấn	23/08/2003	Hà Nội	21
257	Trần Ngọc Tuấn	11/04/1975	Hà Nội	22

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
258	Trần Đức Tuấn	04/12/2003	Hà Nội	23
259	Nguyễn Đoàn Tùng	22/03/1994	Phú Thọ	24
260	Vũ Thanh Tùng	01/09/2003	Ninh Bình	25
261	Trần Thanh Tùng	17/08/1992	Hà Nội	26
262	Nghiêm Thanh Tùng	17/10/1989	Hà Nội	27
263	Nguyễn Ánh Tuyết	29/05/2000	Hà Tây	28
264	Ngô Ngọc Văn	29/08/2003	Hưng Yên	29
265	Hoàng Trần Thảo Vân	16/11/2000	Ninh Bình	30
Ca 5: Từ 16H00-17H00 phòng 304				
266	Phan Khánh Vân	16/09/2003	Hà Nội	20
267	Nguyễn Thảo Vân	07/07/1995	Vĩnh Phúc	19
268	Võ Hồng Phương Vi	18/03/1999	Nghệ An	18
269	Nguyễn Mai Hà Vi	06/07/2001	Hà Nội	17
270	Phạm Văn Vinh	23/05/1987	Thanh Hóa	16
271	Nguyễn Văn Vu	10/10/1987	Hải Phòng	15
272	Nguyễn Phong Vũ	04/04/1995	Hà Nội	14
273	Phạm Quang Vũ	17/07/2002	Hà Nội	13
274	Nguyễn Đức Vỹ	22/10/1999	Bắc Ninh	12
275	Nguyễn Hà Hương Xuân	02/11/2000	Lâm Đồng	11
276	Nguyễn Ngọc Như Ý	01/03/2000	Hà Nội	10
277	Nguyễn Hải Yến	06/11/2003	Hưng Yên	9
278	Đỗ Hải Yến	13/07/2002	Hải Phòng	8
279	Lê Hoàng Yến	10/12/1986	Hải Phòng	7